

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS - ST

Ngày 04 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Biền Ngân và ông Trần Quang Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Tạ Phong Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Bùi Văn T**, sinh ngày 09/10/1989, tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Tú Loan 1, xã Quảng H, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B (đã chết) và bà Phạm Thị V; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2023 đến ngày 22/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Ngô Văn T**, sinh ngày 24/02/1994, tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố Trường S, phường Quảng L, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Sửa chữa ô tô; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N và bà Trần Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 26/10/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 66/2012/HSST ngày 26/10/2012; Ngày 11/8/2012 bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2023 đến ngày 29/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn

bằng biện pháp Bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Ngô Văn M, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố Trường S, phường Quảng L, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

Người làm chứng: Anh Bùi Thành Đ, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn Tú Loan 1, xã Quảng H, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 27/9/2023 do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Bùi Văn T đến Gara sửa chữa điện ô tô của Ngô Văn T đưa cho Ngô Văn T số tiền 500.000 đồng và nói “nhờ em qua chỗ cu Ngựa mua cho anh năm xì với” có nghĩa là Tuấn nhờ Thành đi mua hộ 500.000 đồng ma túy Hồng phiến về sử dụng. Do trước đây Tuấn và Thành đã nhiều lần sử dụng ma túy Hồng phiến cùng nhau, thường mua ma túy từ một người có tên là “Ngựa” trú tại thị xã Ba Đồn. Khi nghe Tuấn nói vậy, Thành đồng ý và lấy điện thoại gọi cho người có tên thường gọi là Ngựa, trú tại thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình nói “có không, cho em đến lấy năm xì với” nói xong Thành đến nhà Ngựa mua 06 viên ma túy Hồng phiến để trong 01 ống nhựa (cách thức người đàn ông tên Ngựa bán ma túy cho Thành là tuồn ống nhựa bên trong chứa ma túy đưa cho Thành qua vị trí phía dưới khe cửa trong tình trạng cửa đang đóng, hai bên không nhìn thấy mặt nhau), sau đó T cầm số ma túy mua được về đưa cho Bùi Văn T. Tuấn cất ống nhựa có chứa 06 viên ma túy Hồng phiến vào túi áo khoác rồi về tại đoạn đường rẽ vào nhà máy gạch Tiến Quỳnh, thuộc địa phận thôn Tú Loan 1, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tại đây Tuấn làm dụng cụ rồi bắt đầu sử dụng ma túy. Khi Tuấn đang sử dụng ma túy thì anh Bùi Thành Đô (là anh con bác ruột của Tuấn) gọi điện thoại cho Tuấn hỏi ở đâu để anh Đô đến chở về chuẩn bị giỗ bố của anh Đô. Tuấn nói là đến khu vực cửa hàng xăng dầu Quy Hương chở Tuấn, nói xong Tuấn tiếp tục sử dụng ma túy. Khi vừa sử dụng hết 02 (hai) viên ma túy Hồng Phiến thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang trên tay Bùi Văn T đang cầm 01 (một) ống nhựa màu vàng bên trong chứa 04 (bốn) viên ma túy Hồng Phiến, 01 (một) gói ma túy (loại ma túy dạng đá) cùng với 02 (hai) chai nhựa có gắn các đoạn ống Tuấn dùng để sử dụng ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 947/KL-KTHS ngày 04/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã kết luận như sau:

- Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,388g (không phải ba trăm tám mươi tám gam).

- Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,07g (không phải không bảy gam).

- Mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối

lượng 0,033g (không phải không trăm ba mươi ba gam).

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ, tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Ngô Văn M 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu sơn xám, đen, bạc, biển kiểm soát 73N3 – 1213, xe đã qua sử dụng, là tài sản của anh Ngô Văn Minh mua lại của chị Bùi Thị Thanh Nga, trú tại xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Khi Ngô Văn T mượn chiếc xe trên của anh Ngô Văn Minh sử dụng để đi mua hộ ma túy Hồng Phiến cho Bùi Văn Tuấn thì Thành không nói rõ mục đích nên anh Minh không biết việc Thành sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Chuyển các vật chứng để xét xử gồm:

- 01 (một) phong bì thư, trên phong bì thư có ghi nội dung “số: 947/KL-KTHS” được niêm phong bằng hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của các thành phần có liên quan, bên ngoài phong bì được dán băng dính trong suốt. Bên trong phong bì thư có chứa 0,264g (không phải hai trăm sáu mươi bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A1 chứa trong túi ni lon trong suốt và toàn bộ vỏ bao gói.

- 01 (một) chai nhựa màu trắng kích thước (21x05) cm, giữa thân chai đục 01 lỗ tròn gắn 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, mệnh giá 2000 đồng cuộn tròn.

- 01 (một) chai nhựa nhãn hiệu 7up, màu xanh, kích thước (21x05) cm, trên thân chai có gắn 01 ống nhựa màu trắng sữa và 01 ống gồm 02 phần, phần trên bằng thủy tinh hình móc câu, đầu móc câu hình khối cầu có miệng tròn, phần dưới của ống bằng nhựa màu trắng sữa.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại XSMAX màu đen, số IMEI 1: 353101106055592, số IMEI 2: 353101106208670, bên trong điện thoại có gắn thẻ sim số: 0355818880, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7, màu đen, số IMEI 1: 359184076181147, bên trong điện thoại có gắn thẻ sim số: 0913139038, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSQT ngày 27/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Bùi Văn T và Ngô Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ

luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2023 đến ngày 22/01/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2023 đến ngày 29/01/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì thư, trên phong bì thư có ghi nội dung “số: 947/KL-KTHS” được niêm phong bằng hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của các thành phần có liên quan, bên ngoài phong bì được dán băng dính trong suốt. Bên trong phong bì thư có chứa 0,264g (không phẩy hai trăm sáu mươi bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A1 chứa trong túi ni lon trong suốt và toàn bộ vỏ bao gói; 01 chai nhựa màu trắng kích thước (21x05) cm, giữa thân chai đục 01 lỗ tròn; 01 chai nhựa nhãn hiệu 7up, màu xanh, kích thước (21x05) cm, trên thân chai có gắn 01 ống nhựa màu trắng sữa và 01 ống gồm 02 phần, phần trên bằng thủy tinh hình móc câu, đầu móc câu hình khối cầu có miệng tròn, phần dưới của ống bằng nhựa màu trắng sữa; 01 thẻ sim số 0913139038 và 01 thẻ sim số 0355818880.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, mệnh giá 2000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại XSMAX màu đen, số IMEI 1: 353101106055592, số IMEI 2: 353101106208670, đã qua sử dụng. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo Bùi Văn Tuấn sử dụng vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7, màu đen, số IMEI 1: 359184076181147, đã qua sử dụng. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo Ngô Văn Thành sử dụng vào việc phạm tội.

Buộc các bị cáo Bùi Văn T và Ngô Văn T chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T và Ngô Văn T nhất trí như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố và phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn T và Ngô Văn T đều thống nhất khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với hiện trường nơi xảy ra vụ án; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng giữa tháng 9/2023, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Bùi Văn T liên lạc bằng điện thoại với một người đàn ông không quen biết, sau đó đi đến khu vực ngã tư Quảng Thọ mua gói ma túy dạng đá cất dấu để sử dụng. Sau đó, đến ngày 27/9/2023 Bùi Văn Tuấn liên lạc với Ngô Văn Thành và đưa cho Thành 500.000 đồng nhờ Thành đi mua hộ 06 (sáu) viên ma túy Hồng phiến, sau khi Thành mua được ma túy thì đưa T, T tìm nơi kín đáo tại thôn Tú Loan 1, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch để sử dụng trái phép chất ma túy. Khi T vừa sử dụng hết 02 viên ma túy Hồng phiến thì bị Công an huyện Quảng Trạch phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 04 viên ma túy Hồng phiến có khối lượng 0,388g và 01 gói ma túy dạng đá có khối lượng 0,103g. Do đó, tổng khối lượng ma túy mà Bùi Văn Tuấn phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,491g loại Methamphetamine. Riêng đối với Ngô Văn Thành có hành vi đi mua hộ cho Bùi Văn Tuấn 06 viên ma túy Hồng phiến, quá trình phát hiện, bắt quả tang Bùi Văn Tuấn đã sử dụng hết 02 viên, còn lại 04 viên nên Ngô Văn T đồng phạm với Bùi Văn T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,388g Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Bùi Văn Tuấn và Ngô Văn Thành về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện: Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, gây nghiện, gây hoang mang, lo sợ cho người dân trên địa bàn. Hai bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện. Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc cụ thể từ trước nhưng thống nhất ý chí cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T là người có vai trò

chính, trực tiếp đưa tiền và nhờ bị cáo T đi mua hộ ma túy về sử dụng. Đối với bị cáo Thành có vai trò giúp sức cho bị cáo Tuấn, sau khi được bị cáo Tuấn nhờ đi mua hộ ma túy thì đồng ý và trực tiếp đi mua ma túy về đưa cho bị cáo Tuấn. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do hai bị cáo gây ra, để giáo dục hai bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội, luôn có ý thức chấp hành chính sách pháp luật đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn T và bị cáo Ngô Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của hai bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của hai bị cáo là nghiêm trọng. Vì vậy cần thiết phải cách ly hai bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà hai bị cáo đã gây ra mới đủ sức giáo dục, cải tạo hai bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội và mang tính phòng ngừa chung và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì thư, trên phong bì thư có ghi nội dung “số: 947/KL-KTHS” được niêm phong bằng hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của các thành phần có liên quan, bên ngoài phong bì được dán băng dính trong suốt. Bên trong phong bì thư có chứa 0,264g (không phải hai trăm sáu mươi bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A1 chứa trong túi ni lon trong suốt và toàn bộ vỏ bao gói;

+ 01 chai nhựa màu trắng kích thước (21x05) cm, giữa thân chai đục 01 lỗ tròn;

+ 01 chai nhựa nhãn hiệu 7up, màu xanh, kích thước (21x05) cm, trên thân chai có gắn 01 ống nhựa màu trắng sữa và 01 ống gồm 02 phần, phần trên bằng thủy tinh hình móc câu, đầu móc câu hình khối cầu có miệng tròn, phần dưới của ống bằng nhựa màu trắng sữa;

+ 01 thẻ sim số 0913139038 và 01 thẻ sim số 0355818880.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước:
- + 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, mệnh giá 2000 đồng.
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại XS MAX màu đen, số IMEI 1: 353101106055592, số IMEI 2: 353101106208670, đã qua sử dụng, là công cụ, phương tiện bị cáo Bùi Văn T sử dụng vào việc phạm tội.
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7, màu đen, số IMEI 1: 359184076181147, đã qua sử dụng, là công cụ, phương tiện bị cáo Ngô Văn Thành sử dụng vào việc phạm tội.

[7] Liên quan trong vụ án trên, đối với nguồn gốc số ma túy Hồng phiến trên, Ngô Văn Thành khai nhận mua từ người đàn ông tên “Ngựa” (tên là Trần Văn T, sinh năm 1990, trú tại phường Quảng L, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình). Tuy nhiên, việc mua bán ma túy, cụ thể là giao tiền và nhận ma túy qua khe cửa, giữa người mua và người bán không nhìn thấy nhau. Quá trình điều tra đã tiến hành thu thập các tài liệu có liên quan, triệu tập, làm việc, ghi lời khai Trần Văn T. Tuy nhiên, Trần Văn T khẳng định không bán ma túy Hồng Phiến cho Ngô Văn T. Đã tiến hành đối chất giữa Ngô Văn Thành với Trần Văn T. Kết quả, lời khai của hai người không đồng nhất, Ngô Văn T khẳng định ngày 27/9/2023, Thành mua 06 viên ma túy Hồng Phiến từ Trần Văn T, nhưng T khẳng định ngày 27/9/2023 không bán ma túy cho Thành. Với những tài liệu, chứng cứ thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án, không đủ căn cứ để xử lý Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch tiếp tục phối hợp với Công an thị xã Ba Đồn tổ chức xác minh, điều tra nếu có căn cứ sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

Đối với nguồn gốc gói ma túy (loại ma túy dạng đá) có khối lượng 0,103g mà Bùi Văn Tuấn khai nhận trước đó mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực gần ngã tư thuộc phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn. Tuy nhiên, căn cứ vào các thông tin mà Bùi Văn Tuấn khai báo và tài liệu xác minh, không đủ căn cứ xác định người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi Văn Tuấn là ai nên không có cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Bùi Văn T và Ngô Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn Tuấn và Ngô Văn Thành; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T và Ngô Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2023 đến ngày 22/01/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2023 đến ngày 29/01/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì thư, trên phong bì thư có ghi nội dung “số: 947/KL-KTHS” được niêm phong bằng hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của các thành phần có liên quan, bên ngoài phong bì được dán băng dính trong suốt. Bên trong phong bì thư có chứa 0,264g (không phẩy hai trăm sáu mươi bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A1 chứa trong túi ni lon trong suốt và toàn bộ vỏ bao gói; 01 chai nhựa màu trắng kích thước (21x05) cm, giữa thân chai đục 01 lỗ tròn; 01 chai nhựa nhãn hiệu 7up, màu xanh, kích thước (21x05) cm, trên thân chai có gắn 01 ống nhựa màu trắng sữa và 01 ống gồm 02 phần, phần trên bằng thủy tinh hình móc câu, đầu móc câu hình khối cầu có miệng tròn, phần dưới của ống bằng nhựa màu trắng sữa; 01 thẻ sim số 0913139038 và 01 thẻ sim số 0355818880.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại XSMAX màu đen, số IMEI 1: 353101106055592, số IMEI 2: 353101106208670, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7, màu đen, số IMEI 1: 359184076181147, đã qua sử dụng; 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, mệnh giá 2000 đồng.

Vật chứng trên có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn T và Ngô Văn T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/6/2024) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Anh Tuấn